

Số: /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Thời hạn hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày cấp Giấy phép; hoặc

2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng vay nước ngoài giữa bên đi vay nước ngoài và bên cho vay nước ngoài; hoặc thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“ **Điều 6.** Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này và nhận kết quả thủ tục hành chính theo một trong ba cách thức sau:

- a) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;
- b) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước;
- c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước.

3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

4. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính.

5. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép phải được lập thành một bộ bằng tiếng Việt, trường hợp hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được xác nhận về tính chính xác so với nội dung tiếng nước ngoài bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp xin mở tài khoản ngoại tệ để phục vụ hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, tổ chức phải thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật hiện hành đối với văn bản của cơ quan có thẩm quyền của bên nước ngoài cho phép tổ chức được mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép

Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối xem xét, quyết định cấp, thu hồi Giấy phép và cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với trường hợp điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Các tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) khi có nhu cầu mở tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài, căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông

tư này lập 01 (một) bộ hồ sơ gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối).”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt tài liệu chứng minh việc tổ chức kinh tế phải chuyển tiền sang nước sở tại hoặc phải mở tài khoản tại nước sở tại để đáp ứng điều kiện xin cấp phép thành lập và hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước sở tại.”

6. Bổ sung Khoản 2a vào sau Khoản 2 Điều 14 như sau:

“2a. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) phải thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với một hoặc các nội dung thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Đối với trường hợp quy định tại mục e Khoản 1 Điều này, tổ chức phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Giấy phép hết hạn”.

- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài để thực hiện khoản vay nước ngoài, tổ chức gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong thời hạn muộn nhất 30 (ba mươi) ngày làm việc trước thời điểm diễn ra nội dung sửa đổi của Giấy phép.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép phải lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 thông tư này gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối).

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Giấy phép theo Phụ lục số 04 đính kèm Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản gửi tổ chức nêu rõ lý do”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 19 như sau:

“c) Quyết định phê duyệt chi phí cho hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài do người đại diện hợp pháp của tổ chức ký (đối với việc thay đổi, bổ sung hạn mức chuyển tiền hàng năm).”

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Trường hợp Giấy phép bị mất, rách, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn không sử dụng được hoặc do các nguyên nhân khác quan khác, tổ chức phải gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối). Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại theo Phụ lục số 01 đính kèm Thông tư này;
- b) Bản sao Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực (nếu có);
- c) Văn bản, tài liệu chứng minh về việc Giấy phép đã bị mất, rách, thất lạc, hư hỏng (nếu có)”.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Trách nhiệm của Cục Quản lý ngoại hối:

- a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp, thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức
- b) Tiếp nhận, tổng hợp báo cáo liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức;
- c) Theo dõi và tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý, giám sát và xử lý các vấn đề liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức.”

Điều 2: Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức

1. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại Khoản 1,2 Điều 18; Khoản 1 Điều 20; điểm a, b Khoản 2 Điều 22; Khoản 2 và điểm b,c Khoản 4 Điều 23; Khoản 1, điểm c Khoản 4 và điểm a Khoản 5 Điều 24; Điều 27.

2. Thay đổi cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” và cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)” tại Khoản 4 Điều 13; điểm d Khoản 3 Điều 19; điểm a, b Khoản 2 Điều 22; Khoản 3 và điểm b Khoản 4 Điều 23; Khoản 3 và điểm a Khoản 5 Điều 24; Điều 27.

3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại Khoản 2 Điều 24.

4. Thay thế Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bãi bỏ điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2, điểm b Khoản 3, điểm b Khoản 4, điểm b Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 19.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này

Điều 4. Điều Khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Các tổ chức đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo Quyết định mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài và các văn bản chấp thuận các nội dung thay đổi liên quan đến Quyết định này (nếu có) của Ngân hàng Nhà nước.

b) Đối với các nội dung thay đổi liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài phát sinh sau ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu; VP, PC, Cục QLNH (05).

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Phạm Quang Dũng